ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN IA GRAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 261 /BC-UBND	*Ia Grai, ngày 23 tháng 5 năm 2023*

BÁO CÁO
Tình hình lao động, việc làm trên địa bàn huyện Ia Grai

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Gia Lai

Thực hiện Văn bản số 714/SLĐTBXH-CSLĐ ngày 08/5/2023 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Gia Lai về việc báo cáo tình hình lao động, việc làm trên địa bàn tỉnh. Ủy ban nhân dân huyện báo cáo tình hình lao động việc làm trên địa bàn huyện cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH LAO ĐỘNG, VIỆC LÀM TRONG 4 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

1. Tình hình chung

- Tình hình hoạt động sản xuất – kinh doanh trên địa bàn:

+ Về nông, lâm, thủy sản: trong 4 tháng đầu năm 2022 là 480 tỷ đồng và 4 tháng năm 2023 là 496 tỷ đồng *(tăng 16 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2022)*

+ Về dịch vụ: trong 4 tháng đầu năm 2022 là 889.60 triệu đồng và 4 tháng năm 2023 là 973.50 triệu đồng *(tăng 83.9 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2022)*.

- Về thuận lợi: Công tác Lao động, Việc làm luôn nhận được sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền các cấp; công tác thông tin, tuyên truyền các chính sách, thông tin thị trường lao động trong và ngoài nước luôn được phổ biến thường xuyên đến người lao động trong độ tuổi lao động có nhu cầu tìm việc làm; công tác phát triển đối tượng bảo hiểm xã hội đạt kết quả cao so với chỉ tiêu BHXH tỉnh giao.

- Về khó khăn: Trên địa bàn huyện các công ty, doanh nghiệp hoạt động nhỏ, lẻ hợp đồng công nhân làm việc theo thời vụ dẫn đến người lao động không có việc làm ổn định, trên địa bàn huyện chưa có khu công nghiệp, nên chưa thu hút được lực lượng lao động trên địa bàn.

2. Tình hình lao động, việc làm trong các loại hình doanh nghiệp, hợp tác xã

- Qua theo dõi, toàn huyện có trên 150 doanh nghiệp, trong đó: doanh nghiệp Nhà nước là 11 *(gồm 04 Công ty cao su, 07 Công ty cà phê)*, 16 hợp tác xã và 123 doanh nghiệp khác. Hợp tác xã, doanh nghiệp đang hoạt động là 106 doanh nghiệp, còn lại 44 doanh nghiệp tạm dừng hoặc không hoạt động và một số đã giải thể, phá sản. Số lượng lao động đang làm việc trong các đơn vị sử dụng lao động trên địa bàn huyện là 8.611 người.

- Nhìn chung, thời gian qua số lao động làm việc trong các doanh nghiệp, hợp tác xã biến động không nhiều. Trong 04 tháng đầu năm 2023, lao động trên địa bàn

huyện có sự biến động, di chuyển vào các tỉnh phía Nam tìm việc làm, dẫn đến sự thiếu hụt về nguồn lao động trên địa bàn.

3. Các giải pháp đã triển khai thực hiện

a) Các giải pháp của doanh nghiệp: Hỗ trợ đảm bảo các chế độ, đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động theo định, tuy nhiên số lượng còn ít.

b) Các giải pháp hỗ trợ của địa phương

- Giải pháp hỗ trợ kết nối cung cầu lao động: Số lao động được kết nối thành công đi làm việc ở nước ngoài có hợp đồng thời hạn trong 4 tháng đầu năm 2023 giảm 26 lao động so với cùng kỳ năm 2022 *(37 lao động)*, chỉ tiêu trong năm 2023 có khoảng 40 lao động đi làm việc theo hợp đồng tại nước ngoài.

- Các chính sách hỗ trợ lao động việc làm đã triển khai trên địa bàn: Đối với nguồn vốn cho vay hỗ trợ tạo việc làm tại NHCSXH huyện: Trong 4 tháng đầu năm 2022, Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện đã cho vay: 250 lao động, với số tiền: 8,895 triệu đồng; 4 tháng đầu năm 2023 đã cho vay: 155 lao động *(giảm 95 người so với cùng kỳ năm 2022)*, với số tiền: 6,980 triệu đồng *(giảm 1,915 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2022)*

Năm 2023, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu đào tạo nghề cho lao động nông thôn là 18 lớp nghề với 538 học viên, nhằm tạo việc làm cho người người lao động trên địa bàn huyện.

II. DỰ BÁO TÌNH HÌNH VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP

1. Dự báo tình hình

Thời gian tới tình hình sản xuất, kinh doanh của các công ty, doanh nghiệp trên địa bàn huyện và của nhân dân sẽ gặp không ít khó khăn do thiếu nhân công (nguồn lao động), giá cả thị trường có nhiều biến động như: hàng hóa sản xuất ra nhiều nhưng giá thành rẻ; các Cửa khẩu phía bắc có thể tạm dừng đóng cửa sẽ gây nhiều khó khăn bất lợi cho nhân dân trong việc tìm đầu ra cho sản phẩm của người dân.

2. Đề xuất các giải pháp

- Tăng cường đầu tư, phát triển các ngành kinh tế tạo nhiều việc làm bền vững như: đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế gắn với phát triển bền vững; đầu tư nguồn lực cho các chương trình, dự án tạo nhiều việc làm bền vững; đa dạng hóa các nguồn tín dụng để tạo việc làm mới, chất lượng, việc làm xanh, việc làm cho đối tượng yếu thế, vùng sâu vùng xa;

- Hoàn thiện khung pháp lý, rà soát sửa đổi các quy định của pháp luật, đáp ứng nhu cầu phát triển thị trường lao động đúng hướng, tập trung vào các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm và thực tế của địa phương;

- Đề nghị Sở Lao động – Thương binh và Xã hội triển khai sớm công tác điều tra, thông tin Cung – Cầu lao động năm 2023 để kịp thời nắm được thông tin thị trường lao động nhằm kịp thời đưa ra các giải pháp hợp lý hỗ trợ cho doanh nghiệp và người lao động.

3. Kiến nghị

- Để đảm bảo chính sách, quyền lợi cho người lao động, Ủy ban nhân dân huyện Ia Grai đề nghị Sở Lao động – Thương binh và Xã hội nghiên cứu giải pháp, tham mưu cấp có thẩm quyền chỉ đạo triển khai sản xuất theo vùng, từng loại cây trồng phù hợp với thổ nhưỡng, khí hậu từng địa phương để đảm bảo cho sản phẩm khi làm ra có đầu mối thu mua đảm bảo, hạn chế được tình trạng cung vượt cầu.

- Đề nghị các Công ty, Doanh nghiệp khi tuyển dụng lao động thực hiện việc cam kết với người lao động làm việc lâu dài, nhằm hạn chế việc người lao động làm việc theo thời vụ, hết việc làm dẫn đến thất nghiệp hoặc không có việc làm ổn định, đồng thời đảm bảo các chế độ phúc lợi nhằm thu hút người lao động làm việc tại doanh nghiệp.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị phối hợp với Công ty, Doanh nghiệp tổ chức đào tạo nghề ngắn hạn và tạo việc làm mới cho lao động trên địa bàn.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về lĩnh vực lao động, tuyển dụng, đào tạo nghề trên hệ thống Đài truyền thanh từ huyện đến cơ sở.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách pháp luật; thông tin đầy đủ, kịp thời các vấn đề được dư luận, xã hội quan tâm để doanh nghiệp, người dân hiểu và chia sẻ nhằm tạo sự đồng thuận trong thực thi chính sách pháp luật của người lao động.

Trên đây là báo cáo tình hình sử dụng lao động trong các doanh nghiệp trên địa bàn, Ủy ban nhân dân huyện Ia Grai báo cáo Sở Lao động – Thương binh và Xã hội biết, theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lưu: VT, LĐTBXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Văn Đông



BIỂU TỔNG HỢP

Tình hình lao động, việc làm 4 tháng đầu năm 2023 và dự kiến cả năm 2023

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 261 */BC-UBND ngày 23 /5/2023*

của Ủy ban nhân dân huyện Ia Grai)

STT	Nội dung	Đơn vị	Thời điểm 31/12/2022	Tính đến ngày 30/04/2023	Dự kiến đến ngày 31/12/2023
I	**Tình hình chung**				
1	Lực lượng lao động	Người	66.976	70.000	70.000
2	Lao động có việc làm	Người	56.908	57.000	57.000
a	Tr.đó: Trong doanh nghiệp, hợp tác xã	Người	8.611	8.700	8.700
b	Tr.đó: Trong khu công nghiệp, khu kinh tế	Người	*0*	*0*	*0*
3	Lao động thất nghiệp	Người	67	60	50
4	Nhu cầu tuyển dụng lao động *(thống kê trong 4 tháng đầu năm 2023 và dự kiến 8 tháng cuối năm 2023)*	Người	xxx	*0*	*0*
a	Tr.đó: Nhu cầu tuyển dụng trong các doanh nghiệp	Người	xxx	*0*	*0*
b	Tr.đó: Nhu cầu tuyển trong KCN, KKT	Người	xxx	*0*	*0*
II	**Tình hình doanh nghiệp, hợp tác xã bị ảnh hưởng sản xuất - kinh doanh phải cắt giảm lao động, việc làm**				
1	**Số doanh nghiệp có lao động mất việc, giảm việc và nghỉ không lương**	DN	*0*	*0*	*0*
a	Theo loại hình				
	- DN trong nước	*DN*	*0*	*0*	*0*
	- DN ngoài nước	*DN*	*0*	*0*	*0*
	- DN có vốn đầu tư nước ngoài	*DN*	*0*	*0*	*0*
b	Theo nguyên nhân				
	- Giảm đơn hàng	*DN*	*0*	*0*	*0*
	- Thiếu nguyên liệu đầu vào	*DN*	*0*	*0*	*0*
	- Khác	*DN*	*0*	*0*	*0*
2	**Tổng số lao động sử dụng trong doanh nghiệp**	Người	8.611	8.700	8.700
3	**Số lao động bị ảnh hưởng việc làm** *(thống kê trong 4 tháng đầu năm 2023 và dự kiến 8 tháng cuối năm 2023)*	*Người*	xxx	*0*	*0*
a	***Lao động thôi việc, mất việc làm***	*Người*	xxx	*0*	*0*
Theo ngành	*- Dệt may*	*Người*	xxx	*0*	*0*
	- Da giày	*Người*	xxx	*0*	*0*
	- Sản xuất linh kiện và sản phẩm điện tử	*Người*	xxx	*0*	*0*
	- Chế biến thủy, hải sản	*Người*	xxx	*0*	*0*
	- Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa	*Người*	xxx	*0*	*0*
	- Khác	*Người*	xxx	*0*	*0*

b	***Lao động giảm giờ làm***	*Người*	xxx	*0*	*0*
Theo ngành	*- Dệt may*	*Người*	xxx	*0*	*0*
	- Da giày	*Người*	xxx	*0*	*0*
	- Sản xuất linh kiện và sản phẩm điện tử	*Người*	xxx	*0*	*0*
	- Chế biến thủy, hải sản	*Người*	xxx	*0*	*0*
	- Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa	*Người*	xxx	*0*	*0*
	- Khác	*Người*	xxx	*0*	*0*
c	**Lao động ngừng việc, nghỉ không lương**	*Người*	xxx	*0*	*0*
Theo ngành	*- Dệt may*	*Người*	xxx	*0*	*0*
	- Da giày	*Người*	xxx	*0*	*0*
	- Sản xuất linh kiện và sản phẩm điện tử	*Người*	xxx	*0*	*0*
	- Chế biến thủy, hải sản	*Người*	xxx	*0*	*0*
	- Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa	*Người*	xxx	*0*	*0*
	- Khác	*Người*	xxx	*0*	*0*
d	**Lao động tạm hoãn Hợp đồng lao động**	*Người*	xxx	*0*	*0*
Theo ngành	*- Dệt may*	*Người*	xxx	*0*	*0*
	- Da giày	*Người*	xxx	*0*	*0*
	- Sản xuất linh kiện và sản phẩm điện tử	*Người*	xxx	*0*	*0*
	- Chế biến thủy, hải sản	*Người*	xxx	*0*	*0*
	- Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa	*Người*	xxx	*0*	*0*
	- Khác	*Người*	xxx	*0*	*0*
đ	**Các hình thức khác**	*Người*	xxx	*0*	*0*
Theo ngành	*- Dệt may*	*Người*	xxx	*0*	*0*
	- Da giày	*Người*	xxx	*0*	*0*
	- Sản xuất linh kiện và sản phẩm điện tử	*Người*	xxx	*0*	*0*
	- Chế biến thủy, hải sản	*Người*	xxx	*0*	*0*
	- Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa	*Người*	xxx	*0*	*0*
	- Khác	*Người*	xxx	*0*	*0*

(Ghi chú: Không ghi số liệu vào các ô đánh dấu xxx*)*